

**BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO**

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**LÊ HỮU HIẾU**

**MỞ RỘNG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI  
CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẬN THANH KHÊ,  
TP ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng**

**Mã số: 60.34.20**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng – Năm 2014**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS NGUYỄN HÒA NHÂN**

Phản biện 1: **TS. Hồ Hữu Tiến**

Phản biện 2: **PGS. TS. Lê Thế Giới**

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 15 tháng 6 năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin học liệu – Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế – Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay, hoạt động tín dụng vẫn là nghiệp vụ truyền thống, mang lại lợi nhuận chủ yếu và quyết định kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Trong hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại, hoạt động cho vay doanh nghiệp giữ một vai trò và vị trí vô cùng quan trọng quyết định đến sự thành bại của các ngân hàng.

Mặt khác, trong quá trình sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp luôn có nhu cầu vốn để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp và tìm kiếm lợi nhuận. Tuy nhiên, trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và Việt Nam trong những năm vừa qua, việc tiếp cận nguồn vốn ngân hàng của các doanh nghiệp là vô cùng khó khăn. Điều này đã ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp cũng như kết quả hoạt động của các ngân hàng thương mại

Trong những năm qua hoạt động cho vay doanh nghiệp của Agribank Thanh Khê vẫn còn nhỏ bé về quy mô, chưa đa dạng về đối tượng, đơn điệu về hình thức, khả năng cạnh tranh thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển về số lượng doanh nghiệp trên địa bàn và sự phát triển kinh tế của địa phương

Nhận thức được tầm quan trọng của các doanh nghiệp đối với nền kinh tế đất nước cũng như những khó khăn của doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn vay từ ngân hàng, tầm quan trọng của cho vay doanh nghiệp đối với sự thành công trong hoạt động của ngân hàng, tác giả lựa chọn đề tài "*Mở rộng cho vay doanh nghiệp tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng*" làm nghiên cứu của luận văn Thạc sỹ.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài**

- Hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về mở rộng cho vay doanh nghiệp của Ngân hàng thương mại.

- Phân tích thực trạng mở rộng cho vay doanh nghiệp tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quận Thanh Khê- TP Đà Nẵng.

- Đề xuất những giải pháp mở rộng cho vay doanh nghiệp tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quận Thanh Khê- TP Đà Nẵng.

## **3. Câu hỏi nghiên cứu**

- Quan niệm mở rộng cho vay doanh nghiệp là gì? Nội dung, tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động mở rộng cho vay doanh nghiệp là gì?

- Tình hình thực tế hoạt động mở rộng cho vay doanh nghiệp tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quận Thanh Khê- TP Đà Nẵng đã diễn ra như thế nào? Có những thành quả gì? Có những hạn chế gì và nguyên nhân?

- Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quận Thanh Khê- TP Đà Nẵng phải có những giải pháp gì để mở rộng cho vay doanh nghiệp?

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- *Đối tượng nghiên cứu:*

Toàn bộ các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến hoạt động mở rộng cho vay doanh nghiệp tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quận Thanh Khê- TP Đà Nẵng.

- *Phạm vi nghiên cứu:*

Phân tích thực trạng hoạt động mở rộng cho vay doanh nghiệp tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quận Thanh Khê- TP Đà Nẵng giai đoạn 2011- 2013, đề xuất giải pháp cho những năm tiếp theo.

## 5. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp duy vật biện chứng, đề tài sử dụng phương pháp điều tra, tổng hợp, so sánh để phân tích, đánh giá tình hình và đưa ra những nhận định đề xuất.

## 6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.

Đề tài góp phần hệ thống hóa những lý luận cơ bản về tín dụng ngân hàng và hoạt động mở rộng cho vay đối với doanh nghiệp của ngân hàng thương mại.

Đề tài đã phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động mở rộng cho vay doanh nghiệp tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quận Thanh Khê- TP Đà Nẵng, góp phần đúc kết những mặt được và hạn chế trong hoạt động mở rộng cho vay doanh nghiệp tại chi nhánh.

Đề tài nghiên cứu đề xuất những giải pháp có thể ứng dụng vào thực tế hoạt động mở rộng cho vay doanh nghiệp tại chi nhánh và các ngân hàng thương mại khác.

## 7. Tổng quan tài liệu

Trước đây, đã có nhiều nghiên cứu liên quan đến hoạt động mở rộng cho vay đối với doanh nghiệp của NHTM và có những cách tiếp cận khác nhau, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển cho vay doanh nghiệp. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài cụ thể như sau:

Nghiên cứu của tác giả Đặng Trung Nghĩa (2005) về: *Giải pháp tín dụng cho doanh nghiệp ở các ngân hàng thương mại ở Việt Nam*, nghiên cứu của Lê Văn Thành, cán bộ ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2006 về: *Đánh giá hoạt động tín dụng dành cho Doanh nghiệp trên hệ thống ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam*. Bài viết “*Một số giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp*” của hiệp hội ngân hàng Việt Nam đang trên tạp chí thị trường tài chính tiền tệ số 11 tháng 6 năm 2003. Các

nghiên cứu tuy đã có phần nào tiếp cận, đánh giá được tín dụng dành cho doanh nghiệp nhưng cũng chỉ mới dừng lại ở những tiêu chí mang tính chất phân tích mô tả, chưa có những đánh giá sâu sắc về chất lượng tín dụng trên các khía cạnh về quy mô doanh nghiệp, theo các loại hình thức cho vay, theo khu vực địa lý

Như vậy có thể nói rằng, việc nghiên cứu hoạt động tín dụng đối với Doanh nghiệp tại các ngân hàng thương mại một cách có hiệu quả đang còn rất nhiều hạn chế, thực tế hiện nay trong phân tích hoạt động tín dụng cho các doanh nghiệp vẫn chủ yếu các cấp ngân hàng tiếp cận theo loại hình cho vay. Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu làm rõ những vấn đề về hoạt động cho vay đối với Doanh nghiệp là rất cần thiết trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay.

Bên cạnh đó để thực hiện nghiên cứu, tác giả đã tìm hiểu, tham khảo các công trình nghiên cứu thực tiễn khác của các tác giả:

- Đề tài: "*Mở rộng cho vay doanh nghiệp tại Chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Tỉnh Kon Tum*", tác giả Trần Thị Liễu (2013). Với nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu thống kê, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn hoạt động của Agribank CN Kon Tum, đồng thời vận dụng phương pháp tổng hợp, so sánh, phân tích để đưa ra các nhận định và giải pháp. Trên cơ sở đó đề tài đã thu được những kết quả: *Một là*; nghiên cứu và hệ thống hóa các vấn đề lý luận có liên quan đến hoạt động mở rộng cho vay doanh nghiệp tại các ngân hàng thương mại; *Hai là*; phân tích và đánh giá một cách sâu sắc về thực trạng hoạt động mở rộng cho vay doanh nghiệp tại Agribank Kon Tum, từ đó rút ra những điểm mạnh và những hạn chế; *Ba là*; đề xuất một số giải pháp để mở rộng hoạt động cho vay doanh nghiệp tại Agribank Kon Tum.

- Đề tài: "*Mở rộng cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- CN Gia Lai*", tác giả Điền Nguyên (2012). Với nghiên cứu này tác giả đã nêu lên một số cơ sở lý luận về

hoạt động cho vay doanh nghiệp, tìm hiểu và vận dụng vào việc phân tích để làm rõ vấn đề cần nghiên cứu. Đồng thời, đề tài đã phân tích thực tế hoạt động cho vay doanh nghiệp tại Vietcombank Gia Lai, đưa ra những mặt tích cực cũng như những vấn đề còn hạn chế trong hoạt động cho vay doanh nghiệp, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra những giải pháp và một số kiến nghị để hoạt động mở rộng cho vay doanh nghiệp tại Vietcombank Gia Lai đạt kết quả tốt. Cụ thể tác giả đã đưa ra những giải pháp để mở rộng cho vay doanh nghiệp như sau: *Một là*: Đa dạng hóa đối tượng khách hàng, không phân biệt quy mô, ngành nghề kinh doanh cũng như khu vực đầu tư; *hai là*: Xây dựng chính sách vay cụ thể đối với khách hàng doanh nghiệp; *ba là*: Hoàn thiện chính sách khách hàng và hoạt động chăm sóc khách hàng một cách có hiệu quả cao nhất; *bốn là*: Hoàn thiện hơn nữa một số nghiệp vụ trong công tác cho vay; *năm là*: Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro trong cho vay doanh nghiệp.

- Đề tài “ Mở rộng tín dụng ngân hàng tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện Phước Sơn Tỉnh Quảng Nam” của Nguyễn Tiến Nam- Đại Học Kinh Tế, Đại Học Đà Nẵng, năm 2011. Luận văn đã đạt được một số kết quả nghiên cứu sau:

+ Trình bày có hệ thống lý luận về tín dụng và mở rộng tín dụng trong NHTM như khái niệm và nội dung của tín dụng. Đưa ra các tiêu chí đánh giá mở rộng cho vay như dư nợ cho vay, tốc độ tăng trưởng dư nợ, tăng trưởng số lượng khách hàng vay, tăng dư nợ bình quân trên một khách hàng, tăng trưởng thu nhập cho vay, các chỉ tiêu liên quan đến kiểm soát rủi ro như tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn.

+ Dựa trên các chỉ tiêu trong phần cơ sở lý luận, đề tài đã thu thập và phân tích số liệu liên quan đến mở rộng tín dụng tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Huyện Phước Sơn Tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2008- 2010 bao gồm thực trạng dư nợ, tốc độ tăng trưởng dư nợ, thực trạng mở rộng các khoản vay vốn, dư nợ

bình quân trên một khách hàng, tăng trưởng thu nhập bình quân cho vay, tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ, tình hình mở rộng mạng lưới cho vay, tình hình mở rộng dịch vụ cho vay, thực trạng phương thức cho vay, thực trạng mở rộng điều kiện vay.

+ Từ thực trạng mở rộng tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Phước Sơn tỉnh Quảng Nam, đề tài đã nêu lên các giải pháp mở rộng tín dụng như giải pháp tăng quy mô chon vay, giải pháp mở rộng mạng lưới cho vay, giải pháp đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng, mở rộng phương thức cho vay, mở rộng điều kiện cho vay, vận dụng linh hoạt các biện pháp bảo đảm tiền vay, giải pháp mở rộng thị trường vay, giải pháp huy động vốn.

- Đề tài: “ Mở rộng tín dụng ngân hàng đối với các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân tại Ngân hàng Công Thương TP Đà Nẵng”, của tác giả Võ Thị Thu Hiền- Đại Học Kinh Tế, Đại Học Đà Nẵng, năm 2011. Đề tài đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận liên quan đến tín dụng và mở rộng tín dụng trong các ngân hàng thương mại cổ phần. Đề tài đã tập trung giới thiệu nội dung mở rộng tín dụng bao gồm các khía cạnh như mở rộng huy động nguồn vốn, mở rộng đối tượng cho vay, mở rộng quy mô cho vay, mở rộng kỳ hạn cho vay, mở rộng các điều kiện cho vay, mở rộng các phương thức cho vay, tăng doanh thu và lợi nhuận cho ngân hàng thương mại. Phân tích thực trạng mở rộng tín dụng đối với các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân tại ngân hàng Công Thương TP Đà Nẵng giai đoạn 2008-2010. Đưa ra một số các giải pháp nhằm mở rộng tín dụng đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế tư nhân tại Ngân hàng Công Thương TP Đà Nẵng trong giai đoạn tiếp theo. Dựa trên thực trạng và các nguyên nhân của thực trạng phát triển tín dụng doanh nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế tư nhân, đề tài đã đề xuất các giải pháp phát triển tín dụng doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân như giải pháp mở rộng nguồn vốn huy động, các giải



pháp mở rộng quy mô cho vay, giải pháp đáp ứng linh hoạt các nhu cầu về thời hạn vay, giải pháp mở rộng điều kiện cho vay, phát triển đa dạng hóa các dòng sản phẩm cho vay và kiểm soát rủi ro trong hoạt động tín dụng.

- Đề tài “ Hạn chế rủi ro cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh TP Đà Nẵng” của Nguyễn Thanh Hòa- Đại Học Kinh Tế, Đại học Đà Nẵng- Năm 2011. Đề tài đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản về rủi ro tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp tại các ngân hàng thương mại. Đánh giá được thực trạng rủi ro trong cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh TP Đà Nẵng giai đoạn 2006-2009, từ đó đề ra các giải pháp hạn chế rủi ro trong hoạt động cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp. Dù vậy, đề tài chưa đưa ra chỉ tiêu trích lập dự phòng rủi ro tín dụng vào nhóm chỉ tiêu đánh giá rủi ro tín dụng, mặc dù đây là một chỉ tiêu quan trọng đánh giá rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại. Chưa nêu lên được quan hệ lợi nhuận- rủi ro trong hoạt động tín dụng. Đề tài cũng chưa đưa ra được các số liệu về thực trạng rủi ro tín dụng xét theo kết cấu dư nợ về mặt kỳ hạn, sản phẩm tín dụng và loại hình doanh nghiệp.

Những giá trị tham khảo từ các công trình nghiên cứu trên, cùng với thực tế hoạt động mở rộng cho vay doanh nghiệp tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quận Thanh Khê- TP Đà Nẵng là cơ sở để thực hiện đề tài.

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ MỞ RỘNG CHO VAY DOANH NGHIỆP TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

#### 1.1. TÍN DỤNG NGÂN HÀNG VÀ HOẠT ĐỘNG CHO VAY DOANH NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG

##### 1.1.1. Tín dụng ngân hàng

###### *a. Khái niệm về tín dụng*

Tín dụng là sự chuyển nhượng tạm thời quyền sử dụng một lượng giá trị được biểu hiện dưới hình thức tiền tệ hay hiện vật, từ người sở hữu sang người sử dụng trong một khoản thời gian nhất định và khi đến hạn của khoản thời gian trên, người sử dụng phải hoàn trả cho người sở hữu một lượng giá trị lớn hơn. Phần tăng thêm được gọi là phần lời hay lợi tức. Đây chính là cái giá mà người sử dụng phải trả cho người sở hữu để được sử dụng một lượng tiền tệ hay hiện vật nhất định.

Ngân hàng cấp tín dụng cho tổ chức và cá nhân dưới hình thức cho vay, bảo lãnh, chiếc khấu giấy tờ có giá, cho thuê tài chính và các hình thức khác theo quy định của ngân hàng nhà nước như: bao thanh toán, tài trợ xuất khẩu, tài trợ nhập khẩu

###### *b. Phân loại tín dụng*

Ngân hàng cung cấp nhiều loại hình tín dụng cho nhiều đối tượng khách hàng với những mục đích sử dụng khác nhau. Do đó việc phân loại tín dụng có ý nghĩa rất quan trọng trong hoạt động quản trị ngân hàng, là tiền đề để các ngân hàng thiết lập chính sách tín dụng phù hợp và quản lý rủi ro tín dụng tốt hơn với từng nhóm tín dụng khác nhau.

Tùy thuộc vào mục đích nghiên cứu, sử dụng mà người ta có thể phân loại tín dụng theo nhiều cách, tuy nhiên người ta có thể phân loại tín dụng theo một số các tiêu thức chính sau:

- Phân loại tín dụng theo đối tượng khách hàng: Tín dụng doanh nghiệp, Tín dụng cá nhân

- Phân loại tín dụng theo thời hạn cho vay: Tín dụng ngắn hạn, Tín dụng trung hạn, Tín dụng dài hạn

- Phân loại tín dụng theo lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh

- Phân loại tín dụng theo hình thức bảo đảm tiền vay

- Phân loại tín dụng theo phương thức cho vay

- Phân loại theo hình thức cấp tín dụng

### **1.1.2. Đặc điểm hoạt động cho vay doanh nghiệp của NHTM**

#### ***a. Khái niệm về doanh nghiệp***

Doanh nghiệp là đơn vị kinh tế có tư cách pháp nhân, quy tụ các phương tiện tài chính, vật chất và con người nhằm thực hiện các hoạt động sản xuất, cung ứng tiêu thụ các sản phẩm hoặc dịch vụ trên cơ sở tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng, trên cơ sở đó tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu, đồng thời kết hợp một cách hợp lý với các mục tiêu xã hội

#### ***b. Phân loại doanh nghiệp***

#### ***c. Vai trò của hoạt động cho vay đối với doanh nghiệp.***

#### ***d. Đặc điểm của hoạt động cho vay doanh nghiệp.***

### **1.2. MỞ RỘNG CHO VAY DOANH NGHIỆP CỦA NHTM**

Mở rộng cho vay của ngân hàng thương mại là tăng quy mô cho vay trên cơ sở kiểm soát rủi ro và đảm bảo khả năng sinh lời phù hợp với mục tiêu và chiến lược kinh doanh của ngân hàng trong từng thời kỳ

#### **1.2.1. Nội dung mở rộng cho vay doanh nghiệp của NHTM**

Cho vay là hoạt động kinh doanh chủ yếu của các ngân hàng thương mại, vì vậy việc mở rộng cho vay luôn được các ngân hàng quan tâm.

### ***a. Mở rộng quy mô***

Mở rộng về quy mô cho vay đối với DN là sự gia tăng về số lượng khách hàng vay vốn và tăng dư nợ cho vay của ngân hàng trong một khoản thời gian nhất định để gia tăng thu nhập

### ***b. Mở rộng thị phần***

Thị phần phản ánh phần thị trường cho vay đối với DN mà ngân hàng đang chiếm lĩnh và giúp ngân hàng xác định được vị thế của mình trên thị trường cũng như đánh giá được mức độ mở rộng thị trường.

Ngoài ra thị phần tín dụng của các NHTM còn được phản ánh qua việc phát triển mạng lưới cho vay như mở thêm các điểm giao dịch, phòng giao dịch, chi nhánh và phân bổ một cách hợp lý trên các địa bàn để phát triển thị trường tại tất cả các vùng miền để thu hút và phát triển khách hàng nhằm mở rộng thị phần của NHTM.

### ***c. Tăng trưởng thu nhập***

Thu nhập từ hoạt động tín dụng của NHTM chủ yếu là nguồn thu từ lãi và các khoản phí. Đây là một trong các chỉ tiêu quan trọng mà các NHTM phải hướng tới.

### ***d. Đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm và hợp lý hóa cơ cấu dư nợ cho vay***

#### ***e. Tăng cường kiểm soát rủi ro***

Kiểm soát rủi ro là hoạt động sử dụng các biện pháp, kỹ thuật, công cụ, chiến lược và những quá trình nhằm biến đổi rủi ro của một tổ chức thông qua việc né tránh, ngăn ngừa, giảm thiểu bằng cách kiểm soát tăng suất và mức độ của rủi ro, tổn thất hoặc lợi ích.

#### ***f. Nâng cao chất lượng dịch vụ***

Chất lượng dịch vụ bao gồm: tính đặc trưng, tính vượt trội, tính cung ứng, tính thỏa mãn nhu cầu và tính tạo ra giá trị.

Để có thể tồn tại và phát triển đòi hỏi các ngân hàng phải không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ. Mục tiêu cuối cùng là

thỏa mãn khách hàng thông qua chất lượng dịch vụ, làm cho khách hàng hài lòng và thỏa mãn để từ đó họ sẽ gắn bó và sử dụng nhiều hơn các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng.

### **1.2.2. Các tiêu chí đánh giá mở rộng cho vay doanh nghiệp của NHTM**

#### ***a. Tăng trưởng quy mô cho vay***

- *Tăng trưởng dư nợ cho vay*
- *Tăng trưởng dư nợ bình quân trên một khách hàng*

#### ***b. Tăng trưởng về thị phần***

#### ***c. Đa dạng hóa sản phẩm và hoàn thiện cơ cấu dư nợ.***

#### ***d. Nâng cao chất lượng dịch vụ cho vay DN***

#### ***e. Tăng trưởng thu nhập của NHTM từ hoạt động cho vay DN***

#### ***f. Kết quả hoạt động kiểm soát rủi ro trong hoạt động cho vay DN***

### **1.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến thực trạng mở rộng cho vay doanh nghiệp**

#### ***a. Các nhân tố bên ngoài ngân hàng***

#### ***b. Các nhân tố bên trong ngân hàng***

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Trong chương 1, luận văn hệ thống những vấn đề cơ bản về tín dụng doanh nghiệp và mở rộng cho vay doanh nghiệp, nội dung và các tiêu chí đánh giá hoạt động mở rộng cho vay doanh nghiệp, các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động mở rộng cho vay doanh nghiệp, là cơ sở để chương 2 đi vào phân tích thực trạng, những tồn tại hạn chế trong hoạt động mở rộng cho vay doanh nghiệp tại Agribank Thanh Khê.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG MỞ RỘNG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẬN THANH KHÊ- TP ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2011-2013

#### 2.1. TỔNG QUAN VỀ CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

**2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn quận Thanh Khê – TP Đà Nẵng**

**2.1.2. Chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn quận Thanh Khê – TP Đà Nẵng**

*a. Cơ cấu tổ chức*

*b. Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban*

**2.1.3. Kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank Thanh Khê**

*a. Hoạt động huy động vốn*

**Bảng 2.1: Kết quả huy động vốn tại Agribank Thanh Khê**

*DVT: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
		Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng
1	Tiền gửi dân cư	335	82.92%	457	78.39%	504	78.02%
2	Tiền gửi TCKT, TCXH	68	16.83%	125	21.44%	64	9.91%
3	Tiền gửi TCTD và khác	1	0.25%	1	0.17%	78	12.07%
<b>Tổng cộng</b>		<b>404</b>	<b>100.00%</b>	<b>583</b>	<b>100.00%</b>	<b>646</b>	<b>100.00%</b>

*(Nguồn: số liệu thống kê qua các năm của Agribank Thanh Khê)*

**Bảng 2.2: Tốc độ tăng trưởng nguồn vốn tại Agribank Thanh Khê***DVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	2012/2011		2013/2012	
	Số dư	Số dư	Số dư	Tăng/ Giảm (+/-)	Tốc độ (%)	Tăng/ Giảm (+/-)	Tốc độ (%)
Nguồn vốn huy động	404	583	646	179	44.31	63	10.81

*(Nguồn: số liệu thống kê qua các năm của Agribank Thanh Khê)***b. Hoạt động cho vay****Bảng 2.3: Kết quả hoạt động tín dụng tại Agribank Thanh Khê***DVT: Tỷ đồng*

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
		Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng
1	Tổng dư nợ	386	100.00%	393	100.00%	411	100.00%
	Ngắn hạn	354	91.71%	362	92.11%	354	86.13%
	Trung, dài hạn	32	8.29%	31	7.89%	57	13.87%
2	Dư nợ xấu	17	4.40%	3	0.76%	1	0.24%
3	Dư nợ bình quân/người	15		15		14	

*(Nguồn: số liệu thống kê qua các năm của Agribank Thanh Khê)***c. Kết quả hoạt động kinh doanh****Bảng 2.4: Kết quả hoạt động kinh doanh tại Agribank Thanh Khê***DVT: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
<b>1</b>	<b>Thu nhập</b>	<b>68.2</b>	<b>100.00%</b>	<b>70.1</b>	<b>100.00%</b>	<b>62.2</b>	<b>100.00%</b>
	Thu từ hoạt động tín dụng	64.2	94.13%	66.6	95.01%	40.4	64.95%
	Thu ngoài tín dụng	2.5	3.67%	2	2.85%	2.6	4.18%
	Thu khác	1.5	2.20%	1.5	2.14%	19.2	30.87%
<b>2</b>	<b>Chi phí</b>	<b>54.9</b>	<b>100.00%</b>	<b>59.2</b>	<b>100.00%</b>	<b>703753</b>	<b>100.00%</b>
	Chi trả lãi	43.6	79.42%	42.4	71.62%	40	0.01%
	Chi khác	11.3	20.58%	16.8	28.38%	13	0.00%
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>13.3</b>		<b>10.9</b>		<b>9.2</b>	

*(Nguồn: số liệu thống kê qua các năm tại Agribank Thanh Khê)*

Nhìn vào số liệu trên bảng 2.4 nhận thấy nguồn thu từ hoạt động tín dụng vẫn chiếm vai trò chính tạo ra lợi nhuận cho hoạt động kinh doanh của chi nhánh. Năm 2011 và 2012 nguồn thu từ hoạt động tín dụng luôn chiếm trên 90% tổng nguồn thu của đơn vị. Tuy nhiên, đến năm 2013 tỷ trọng tạo ra từ nguồn thu tín dụng trong tổng nguồn thu của chi nhánh đã giảm xuống. Điều này được giải thích là do nguồn lãi suất cho vay đã có xu hướng giảm xuống và tỷ trọng nguồn thu khác đã tăng lên. Nguồn thu khác đó là nguồn thu từ phí điều hòa vốn mà Agribank cấp trên phải trả cho Agribank Thanh Khê.

#### **2.1.4. Tình hình và đặc điểm của khách hàng DN của Agribank Thanh Khê**

### **2.2. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG MỞ RỘNG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

#### **2.2.1. Thực trạng các biện pháp mà Agribank Thanh Khê đã thực hiện để mở rộng cho vay doanh nghiệp**

*a. Phân loại khách hàng doanh nghiệp để thực thi chính sách khách hàng phù hợp*

*b. Đa dạng hóa các sản phẩm ngân hàng*

*c. Củng cố và mở rộng mạng lưới phục vụ khách hàng*

*d. Chính sách khách hàng*

*e. Công tác kiểm soát rủi ro tại Agribank Thanh Khê*

#### **2.2.2. Thực trạng kết quả mở rộng cho vay doanh nghiệp tại Agribank Thanh Khê**

**Bảng 2.5: Cơ cấu dư nợ cho vay tại Agribank Thanh Khê**

*DVT : Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
		Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng
1	Cho vay cá nhân	42	10.88%	47	11.96%	60	11.96%
2	Cho vay DN	344	89.12%	346	88.04%	351	88.04%
	Tổng cộng	386	100.00%	393	100.00%	411	100.00%

*(Nguồn: số liệu thống kê qua các năm tại Agribank Thanh Khê)*



Qua số liệu trên bảng 2.5 nhận thấy dư nợ cho vay doanh nghiệp luôn chiếm một tỷ trọng cao hơn rất nhiều so với dư nợ cho vay cá nhân trong cơ cấu tổng dư nợ tại Agribank Thanh Khê.

**a. Thực trạng mở rộng quy mô cho vay doanh nghiệp**

\* *Thực trạng tăng trưởng dư nợ cho vay doanh nghiệp.*

**Bảng 2.6 : Tăng trưởng Dư nợ CVDN tại Agribank Thanh Khê**

*ĐVT : Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2012/2011		2013/2012	
				+/-	Tốc độ	+/-	Tốc độ
Dư nợ CVDN	344	346	351	2	0.58%	5	1.45%

*(Nguồn: số liệu thống kê qua các năm tại Agribank Thanh Khê)*

\* *Thực trạng tăng trưởng số lượng doanh nghiệp vay vốn.*

Khách hàng doanh nghiệp của Agribank Thanh Khê hiện nay 100% doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

**Bảng 2.7: Số lượng doanh nghiệp vay vốn tại Agribank Thanh Khê**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Số lượng DN	62	62	65
2	Tỷ lệ tăng DN vay vốn		0.00%	4.84%
3	Dư nợ bình quân/DN	5.55	5.58	5.40

*(Nguồn: số liệu thống kê qua các năm tại Agribank Thanh Khê)*

\* *Thực trạng tăng trưởng dư nợ theo loại hình doanh nghiệp*

**Bảng 2.8 : Số lượng khách hàng vay theo loại hình DN**

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Số KH	Tỷ trọng	Số KH	Dư nợ	Số KH	Dư nợ
DNNN	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
HTX	2	3.23%	2	3.23%	1	1.54%
Cty TNHH	44	70.97%	44	70.97%	46	70.77%
Cty CP	5	8.06%	5	8.06%	8	12.31%
DNTN	11	17.74%	11	17.74%	10	15.38%
Tổng cộng	62	100.00%	62	100.00%	65	100.00%

*(Nguồn: số liệu thống kê qua các năm tại Agribank Thanh Khê)*

**Bảng 2.9 : Dư nợ cho vay theo loại hình DN tại Agribank  
Thanh Khê**

*ĐVT : Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng
DNNN	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
HTX	9.2	2.67%	8.7	2.51%	1.7	0.48%
Cty TNHH	258	75.00%	269.3	77.83%	267.7	76.27%
Cty CP	30.6	8.90%	35.5	10.26%	48.7	13.87%
DNTN	46.2	13.43%	32.5	9.39%	32.9	9.37%
Tổng cộng	344	100.00 %	346	100.00 %	351	100.00 %

*(Nguồn: số liệu thống kê qua các năm tại Agribank Thanh Khê)*

**b. Thực trạng biến động cơ cấu dư nợ**

*\* Thực trạng cơ cấu dư nợ theo phương thức cho vay*

*\* Thực trạng cơ cấu dư nợ theo thời hạn tín dụng*

**Bảng 2.10: Dư nợ theo thời hạn vay của KHDN tại Agribank  
Thanh Khê**

*ĐVT : Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng
Dư nợ ngắn hạn	32 2	93.49%	32 5	93.93%	31 1	88.63%
Dư nợ trung, dài hạn	22	6.51%	21	6.07%	40	11.37%
Tổng dư nợ vay DN	34 4	100.00 %	34 6	100.00 %	35 1	100.00 %

*(Nguồn: số liệu thống kê qua các năm tại Agribank Thanh Khê)*

*\* Thực trạng cơ cấu dư nợ theo thành phần kinh tế.*

Đối với cho vay khách hàng doanh nghiệp tại Agribank Thanh Khê thì thành phần kinh tế ngoài quốc doanh luôn chiếm tỷ lệ 100% qua các năm và hầu hết là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

*\* Thực trạng cơ cấu dư nợ theo ngành kinh tế.*

**Bảng 2.11: Dư nợ cho vay theo ngành kinh tế tại Agribank Thanh Khê**

*ĐTV: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng
Ngành CN chế biến	84,619	24.60%	89,612	25.90%	86,201	24.56%
Bán buôn, bán lẻ	175,529	51.03%	155,696	45.00%	186,656	53.18%
Xây dựng	13,963	4.06%	24,630	7.12%	12,695	3.62%
Vận tải	6,120	1.78%	7,120	2.06%	11,150	3.18%
Nông nghiệp, lâm nghiệp	13,496	3.92%	15,960	4.61%	11,076	3.16%
KD BĐS	25,601	7.44%	24,636	7.12%	21,690	6.18%
Khác	24,672	7.17%	28,346	8.19%	21,532	6.13%
<b>Tổng cộng</b>	<b>344,000</b>	<b>100.00%</b>	<b>346,000</b>	<b>100.00%</b>	<b>351,000</b>	<b>100.00%</b>

*(Nguồn: số liệu thống kê qua các năm tại Agribank Thanh Khê)*

*\* Thực trạng cơ cấu dư nợ theo hình thức bảo đảm tiền vay.*

Những năm qua, cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp tại Agribank Thanh Khê thực hiện theo hình thức cho vay có bảo đảm bằng tài sản chiếm 100% tổng dư nợ

***d. Thực trạng chất lượng dịch vụ cho vay doanh nghiệp***

Agribank Thanh Khê không ngừng nâng cao chất lượng trong chăm sóc khách hàng, nhanh chóng linh hoạt trong việc giải quyết các nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng của khách hàng và đã đạt được những kết quả nhất định.

***e. Thực trạng tăng trưởng thu nhập của Agribank Thanh Khê từ hoạt động cho vay đối với doanh nghiệp***

Cho vay là hoạt động đem lại thu nhập chính cho Agribank Thanh Khê, mức dư nợ cho vay doanh nghiệp càng tăng tỷ lệ thuận với số tiền lãi thu về cho ngân hàng càng cao

**Bảng 2.12: Thu nhập từ cho vay doanh nghiệp tại Agribank Thanh Khê**

*ĐVT : Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Tổng thu	68.2	70.1	62.2
2	Thu từ hoạt động tín dụng	64.2	66.6	40.4
3	Thu từ hoạt động CVDN	46.224	48.618	30.3
4	Tỷ lệ thu từ CVDN/ Tổng thu	67.78%	69.36%	48.71%

*(Nguồn: số liệu thống kê qua các năm tại Agribank Thanh Khê)*

**f. Thực trạng kết quả kiểm soát rủi ro đối với hoạt động cho vay doanh nghiệp**

- ❖ *Thực trạng nợ xấu*
- ❖ *Thực trạng trích lập dự phòng*
- ❖ *Thực trạng nợ xóa ròng*

### **2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG MỞ RỘNG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

**2.3.1. Kết quả đạt được trong quá trình mở rộng cho vay doanh nghiệp**

- Đáp ứng kịp thời các nhu cầu vay vốn ngắn hạn, trung dài hạn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp trên địa bàn Quận Thanh Khê.

- Thông qua việc đầu tư vốn của ngân hàng, trình độ kỹ thuật công nghệ của doanh nghiệp ngày càng được nâng cao, tạo ra sản

phẩm có chất lượng cao, đáp ứng được các nhu cầu của thị trường.

- Thông qua tư vấn của Ngân hàng cho doanh nghiệp, nhiều doanh nghiệp đã xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh tối ưu, kịp thời điều chỉnh với sự thay đổi của môi trường kinh doanh. Trình độ quản lý của các doanh nghiệp được nâng cao, trình độ xây dựng báo cáo tài chính và các dự án cũng được cải thiện. Cơ cấu vốn của doanh nghiệp được xây dựng ngày càng hợp lý, chặt chẽ thích ứng với mô hình của doanh nghiệp

- Tăng thu nhập cho doanh nghiệp, giải quyết công ăn việc làm người lao động trên địa bàn, tăng thu ngân sách cho Nhà nước.

- Dư nợ cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp duy trì được sự ổn định và có sự tăng trưởng qua các năm, thu nhập từ hoạt động cho vay doanh nghiệp luôn chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng thu nhập của chi nhánh.

- Mở rộng hoạt động cho vay doanh nghiệp đồng thời với việc mở rộng thị phần và phát triển được các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng hiện đại, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh của Agribank, tăng được thu nhập từ hoạt động dịch vụ, mang lại hiệu quả cho ngân hàng.

- Mở rộng hoạt động cho vay doanh nghiệp góp phần khơi thông được nguồn tiền gửi thanh toán của các doanh nghiệp.

- Nợ xấu trong hoạt động cho vay doanh nghiệp đã được giảm xuống, cho nhánh đã có cơ chế giám sát chặt chẽ trước, trong và sau khi cho vay.

- Nâng cao tầm nhận thức và mở rộng kiến thức đối với đội ngũ cán bộ tín dụng .

- Đạt được các chỉ tiêu do Agribank cấp trên giao, tăng thu nhập cho cán bộ, cải thiện đời sống cho cán bộ viên chức và người lao động tại chi nhánh.

### **2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân**

### ***a. Những hạn chế***

- Tăng trưởng dư nợ cho vay doanh nghiệp vẫn còn rất chậm, chưa tương xứng với nhu cầu của khách hàng và tiềm năng của ngân hàng.

- Số lượng các doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn của Ngân hàng còn thấp.

- Điều hành lãi suất của chi nhánh chưa linh hoạt và phù hợp.

- Dư nợ cho vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng quá lớn trong cơ cấu dư nợ cho vay doanh nghiệp. Điều này đã làm cho hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của chi nhánh bị ảnh hưởng do lãi suất cho vay ngắn hạn thường thấp hơn so với lãi suất cho vay trung dài hạn từ 2% đến 3%.

- Hình thức cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp chưa đa dạng, chủ yếu là cho vay theo hạn mức tín dụng.

- Số lượng khách hàng và dư nợ cho vay khách hàng doanh nghiệp phân bổ không đồng đều chủ yếu tập trung vào các doanh nghiệp thuộc loại hình Công ty TNHH, doanh nghiệp nhà nước là không có. Điều này sẽ ảnh hưởng lớn đến công tác kiểm soát rủi ro của chi nhánh.

- Dư nợ cho vay theo các ngành kinh tế phân bổ không đều, chủ yếu tập trung vào các doanh nghiệp tập trung ở các ngành thương mại, buôn bán lẻ.

- Thời gian thẩm định cho vay, ra quyết định cho vay của chi nhánh còn chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn của DN, dẫn đến DN mất cơ hội kinh doanh

- Quan tâm nhiều đến khách hàng đáp ứng đủ các điều kiện về tài sản đảm bảo. Tuy đã có quy định về việc cho vay không có bảo đảm bằng tài sản nhưng tại chi nhánh cho vay khách hàng phải có 100% tài sản bảo đảm điều này gây những cản trở trong việc tiếp cận vốn vay ngân hàng của các doanh nghiệp. Hơn nữa không phải tài sản thế chấp nào cũng được nhận làm tài sản thế chấp ví dụ như máy

móc thiết bị, nhà xưởng cũ kỹ lạc hậu sẽ không được nhận thế chấp, còn đối với bất động sản thì mức cho vay thấp hơn nhiều so với giá trị thực tế chuyển nhượng trên thị trường.

- Chưa chú trọng đến chính sách chăm sóc khách hàng hiện tại cũng như phát triển khách hàng mới

### ***b. Nguyên nhân***

*\* Nguyên nhân từ phía ngân hàng:*

- Chi nhánh chưa có một chiến lược mở rộng cho vay doanh nghiệp một cách cụ thể.

- Chất lượng công tác thẩm định còn thấp, trình độ chuyên môn còn hạn chế, thiếu kỹ năng tiếp cận tư vấn cho doanh nghiệp. Thời gian giải quyết hồ sơ cho vay còn chậm làm cho khách hàng không hài lòng dẫn đến khách hàng nản chí và bỏ đi, làm mất cơ hội kinh doanh của ngân hàng.

- Chưa thực sự quan tâm đến nguồn nhân lực, việc tổ chức đào tạo cho cán bộ tín dụng của Agribank cấp trên chưa được tổ chức thường xuyên.

- Số lượng cán bộ tín dụng quản lý khách hàng doanh nghiệp còn thiếu. Hầu hết cán bộ quản lý tín dụng của chi nhánh còn trẻ nên thiếu kinh nghiệm và còn nhiều hạn chế trong hoạt động tư vấn cho khách hàng cũng như cập nhật tình hình thị trường.

- Chính sách tín dụng của Agribank thay đổi thường xuyên trong từng thời kỳ dẫn đến những khó khăn cho chi nhánh trong việc thực hiện

- Tài sản bảo đảm nợ vay: Muốn vay vốn hầu hết các doanh nghiệp cần phải có tài sản thế chấp, tuy nhiên không phải doanh nghiệp nào cũng có tài sản để thế chấp vay vốn. Mặc dù doanh nghiệp có dự án, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, có đầy đủ năng lực tài chính, nguồn trả nợ đảm bảo nhưng giá trị tài sản thế chấp thấp thì ngân hàng cũng chỉ xét tỷ lệ cho vay tối đa theo giá trị

của tài sản bảo đảm nợ vay chứ không đáp ứng đủ vốn theo kế hoạch kinh doanh của khách hàng.

*\* Nguyên nhân từ phía khách hàng*

- Các doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn rất cao nhưng bản thân doanh nghiệp chưa đáp ứng được các điều kiện vay vốn.

- Khách hàng không có đủ vốn tự có tham gia vào dự án, phương án sản xuất kinh doanh dịch vụ.

- Không đủ tài sản bảo đảm nợ vay theo quy định của Agribank.

- Các doanh nghiệp chưa thực sự hợp tác với ngân hàng

- Các doanh nghiệp không chủ động tìm đến với chi nhánh ngân hàng, không đủ tự tin năng lực để xây dựng dự án đầu tư, phương án kinh doanh đủ khả năng thuyết phục ngân hàng. Phần nhiều là do dựa vào các mối quan hệ cá nhân thì mới có thể đi vay.

*\* Nguyên nhân khác*

- Nguyên nhân từ phía nhà nước

- Công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp còn nhiều sơ hở, lơis lỏng dẫn đến tình trạng phát triển tràn lan nhưng không hiệu quả các doanh nghiệp

- Nguyên nhân từ môi trường kinh tế

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Chương 2 của luận văn phản ánh về thực trạng hoạt động mở rộng cho vay doanh nghiệp tại Agribank Thanh Khê, đánh giá chung thực trạng mở rộng cho vay từ đó rút ra những nhận xét, đánh giá những mặt được, những hạn chế và nguyên nhân đối với hoạt động mở rộng cho vay doanh nghiệp tại chi nhánh



### CHƯƠNG 3

## GIẢI PHÁP MỞ RỘNG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

### 3.1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

#### 3.1.1. Định hướng chung

3.1.2. Định hướng hoạt động cho vay đối với khách hàng  
doanh nghiệp tại Agribank Thanh Khê

### 3.2. TRIỂN VỌNG VÀ NHU CẦU VAY VỐN CỦA KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TP ĐÀ NẴNG

### 3.3. NHỮNG GIẢI PHÁP MỞ RỘNG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

3.3.1. Hoàn thiện chính sách khách hàng một cách thích  
hợp và hiệu quả

*a. Nghiên cứu nhu cầu của khách hàng để hoàn thiện  
chính sách khách hàng*

*b. Tăng cường chăm sóc khách hàng trước, trong và sau  
khi cho vay*

*c. Phát triển mạng lưới kênh phân phối*

3.3.2. Đa dạng hóa các sản phẩm của ngân hàng một cách  
linh hoạt

3.3.3. Thực hiện tốt và linh hoạt một số công tác trong  
quy trình cho vay

3.3.4. Đa dạng hóa đối tượng khách hàng, không phân  
biệt quy mô, ngành nghề kinh doanh cũng như khu vực đầu tư

3.3.5. Thực hiện các chính sách cho vay cụ thể đối với  
khách hàng doanh nghiệp

3.3.6. Tăng cường kiểm soát rủi ro trong hoạt động cho

## vay doanh nghiệp

### 3.3.7. Các giải pháp hỗ trợ

a. *Giải pháp về nhân lực*

b. *Tăng cường hệ thống thông tin*

## 3.4. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.4.1. **Đối với cơ quan quản lý Nhà nước**

3.4.2. **Đối với Ngân hàng Nhà Nước**

3.4.3. **Đối với Agribank Việt Nam và Agribank Đà Nẵng**

3.4.4. **Đối với doanh nghiệp**

## KẾT LUẬN

Đề doanh nghiệp ngày càng phát triển về cả số lượng và chất lượng là chủ trương của Đảng Nhà nước ta, tuy nhiên trong quá trình triển khai gặp không ít khó khăn, vướng mắc từ cơ quan pháp lý, từ phía các doanh nghiệp, các TCTD và các cơ quan khác. Trong những khó khăn đó, tình trạng thiếu vốn đầu tư sản xuất kinh doanh là phổ biến đã và đang kiềm hãm sự phát triển của các doanh nghiệp. Muốn khắc phục điều đó đòi hỏi nhà nước cần có những biện pháp tích cực để giúp Ngân hàng và doanh nghiệp hiểu nhau hơn, các ngân hàng mạnh dạn cho các doanh nghiệp vay vốn

Với đề tài “ *Mở rộng cho vay doanh nghiệp tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng*” đã nêu lên một số cơ sở lý luận về hoạt động cho vay doanh nghiệp, tìm hiểu và vận dụng vào phân tích làm rõ các vấn đề nghiên cứu. Đồng thời đề tài nghiên cứu đã giới thiệu hoạt động của Agribank Thanh Khê trong giai đoạn 2011-2013, phân tích hoạt động cho vay doanh nghiệp tại chi nhánh, đưa ra những mặt tích cực cũng như những vấn đề còn tồn tại trong hoạt động cho vay doanh nghiệp, trên cơ sở đó đề ra những giải pháp và một số kiến nghị nhằm mở rộng hoạt động cho vay doanh nghiệp tại Agribank Thanh Khê đạt được những kết quả tốt nhất.